

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-PT

Ngày 25-11-2021

V/v: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải
Ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Đức Thắng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 14, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn NK, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái (có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn Q là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái vụ án có nội dung như sau:

Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H được Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái giải quyết ly hôn (Quyết định số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2019). Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Đình P, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2017; anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng, kể từ ngày 01/6/2019.

Nay anh Phạm Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng với lý do: Chị H không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đình P, cháu P không được hưởng những điều kiện đảm bảo tối thiểu cho con chung. Cụ thể: Chị Nguyễn Thị H không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có nhà riêng mà ở với bố mẹ đẻ, cuộc sống phụ thuộc nên không có điều kiện về chỗ ở. Hiện tại chị H và cháu P đang cư trú tại thôn NK, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái là xã còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, việc đưa đón con đến trường xa xôi và không thuận lợi. Mặt khác, bản thân anh Q nghề nghiệp là viên chức, hiện làm việc tại Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, có việc làm và thu nhập ổn định, có nhà riêng, môi trường học tập ở thành phố YB đảm bảo hơn, nên sẽ có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng con chung.

Chị Nguyễn Thị H không đồng ý yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Phạm Văn Q với lý do: Hiện tại chị đang ký Hợp đồng là nhân viên của Văn phòng Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam tại LY, thu nhập lương chính 6.000.000đ/tháng. Ngoài ra, còn lương ký Hợp đồng cho khách trung bình 8.000.000đồng – 10.000.000đồng/tháng, công việc làm giờ hành chính, thuận tiện đưa đón con đi học. Về chỗ ở, chị H đang ở cùng với bố, mẹ đẻ, bố mẹ chị có sức khỏe và điều kiện hỗ trợ chăm sóc cháu. Cháu P đang học ở Trường mầm non Hồng Ngọc tại thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái có cơ sở vật chất đầy đủ, phát triển và nhận thức nhanh. Đối với anh Q đang sống một mình, công việc bận rộn, tính chất công việc thường xuyên đi công tác xa nhà không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ con chung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Đình P, sinh ngày 31/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Q tiếp tục có nghĩa vụ cấp dưỡng, quyền nghĩa vụ thăm nom con chung theo nội dung Quyết định số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố YB.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định việc chịu án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, nguyên đơn anh Phạm Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái sửa bản án sơ thẩm, giao cháu

Phạm Đình P cho anh Q trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm các bên đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu nuôi con của mình:

- Chị Nguyễn Thị H cung cấp: 01 đơn đề nghị ngày 11/10/2021 (bút lục 107-110); Hợp đồng đại lý dành cho cá nhân Đại lý bảo hiểm (bút lục 111); Bản thỏa ước lao động ngày 15/11/2020 (bút lục 112-116); Đơn xin xác nhận của Trường Mầm non Hồng Ngọc (bút lục số 117); Chứng minh thu nhập (bút lục 118-119; 121-122); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H (bút lục 120); Sổ tạm trú, tên chủ hộ là Phạm Thị B (bút lục 123-130); Sổ hộ khẩu, tên chủ hộ là Nguyễn Văn D (bút lục 131-140).

- Anh Phạm Văn Q cung cấp: Hợp đồng cho thuê nhà, ngày 01/9/2021 (bút lục 147-149); Hợp đồng cho thuê nhà, ngày 01/10/2021 (bút lục 150-152); Xác nhận số dư tiền gửi thanh toán của Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Yên Bái (bút lục 157); Hợp đồng cho thuê xe ô tô con, ngày 01/5/2021 (bút lục 158-160); Xác nhận chỗ ở (bút lục 161).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Phạm Văn Q giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị Nguyễn Thị H không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Q; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái;

Áp dụng khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên;

[1] Xét thấy nguyên vọng được nuôi con chung của anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H đều chính đáng, bố mẹ đều có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng ngang nhau, nhưng xét về điều kiện, hoàn cảnh của anh Q và chị H hiện nay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Phạm Đình P đang tạm trú

tại tổ 7, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái (chủ hộ là Phạm Thị B, thể hiện tại bút lục 123-130) để được theo học tại Trường mầm non Hồng Ngọc, trong khi đó nơi cháu ở với mẹ tại Thôn NK, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái (chủ hộ là Nguyễn Văn D, thể hiện tại bút lục 131-140), khoảng cách từ nơi ở đến nơi cháu Phong đi học từ 08km - 09km. Mặt khác, chị H xác định chị làm việc theo giờ hành chính (bút lục 107) và theo Bản thỏa ước lao động mà chị H đã cung cấp cho Tòa án xác định thời gian làm việc của chị H, buổi chiều đến 17 giờ 30 phút (bút lục 114); tại phiên tòa phúc thẩm, chị H cũng xác định thời gian làm việc của chị buổi chiều đến 17 giờ 30 phút, cháu P tan học lúc 16 giờ 15 phút, khi đang còn trong thời gian làm việc chị tranh thủ đi đón cháu P và gửi nhà họ hàng. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến công việc của chị H và việc đưa đón cháu P đi học.

Đối với điều kiện của anh Phạm Văn Q: Hiện nay anh Q đang sinh sống ở thành phố YB, có nhà ở riêng, công việc ổn định và có mức thu nhập cao, môi trường sống thuận lợi để tạo điều kiện cho cháu P học tập, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Mặt khác, nơi anh Q ở cũng gần với các trường học, thuận tiện hơn cho việc đưa đón cháu P đi học.

Vì vậy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của cháu Phạm Đình P cần giao cháu P cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên kháng cáo của anh Phạm Văn Q là có cơ sở cần được chấp nhận

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Q, sửa Bản án sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên anh Phạm Văn Q không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Q; sửa Bản án sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Giao cháu Phạm Đình P, sinh ngày 31/01/2017 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Văn Q không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008623 ngày 30/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LY, tỉnh Yên Bái.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT3-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện LY;
- Chi cục THADS huyện LY;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

